

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” trong Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Chương trình).*

*Căn cứ Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, về hướng dẫn triển khai Dự án 8 Chương trình về “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” (Dự án 8).*

*Thực hiện Kế hoạch 3320/KH-UBND, ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh Kon Tum, về triển khai thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”, Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.*

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án 8 trên địa bàn huyện, như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Dự án 8 trên địa bàn huyện; phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc triển khai thực hiện các hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em; thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi, góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững*”.

### **2. Yêu cầu**

- Việc cụ thể hóa Dự án 8 phải bám sát nội dung Chương trình; Kế hoạch số 43/KH-ĐCT của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Kế hoạch số 50/KH-BTV, ngày 02/8/2022 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân

tỉnh<sup>1</sup>; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND, ngày 30/8/2022 của HĐND huyện<sup>2</sup>; các chương trình, kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm, thời gian hoàn thành.

- Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các phòng, ban chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn trong thực hiện Dự án 8; Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Việc triển khai thực hiện Dự án 8 phải đảm bảo hiệu quả, thực chất, phù hợp với đặc thù và điều kiện thực tế ở từng địa phương, đơn vị.

## II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

### 1. Mục tiêu

**a) Mục tiêu chung:** Nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, nhằm chăm lo đời sống vật chất tinh thần, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em; thực hiện mục tiêu bình đẳng giới và tập trung giải quyết có hiệu quả một số vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em vùng DTTS và miền núi.

### **b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

#### **\* Mục tiêu đến năm 2025**

- Xây dựng **75** nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng.
- Phát triển **16** tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản, trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên tiếp cận các chế tài chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của tổ phát triển sinh kế; thí điểm **05** tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.
- Hỗ trợ **02** tổ sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ, đồng làm chủ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số.
- Củng cố **02** mô hình địa chỉ tin cậy hiện có<sup>3</sup>; thành lập mới 16 địa chỉ tin cậy hỗ trợ bảo vệ phụ nữ là nạn nhân bạo lực gia đình.
- Thí điểm **01** mô hình và nhân rộng **05** mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế cho nạn nhân bị bạo lực gia đình.
- Có **80%** phụ nữ DTTS có tỷ lệ sinh con tại nhà cao được tuyên truyền, vận động, tư vấn kiến thức và tiếp cận với dịch vụ sinh đẻ an toàn.
- Thành lập **06** CLB thủ lĩnh của sự thay đổi của trẻ em, nâng cao năng lực năng lực và hỗ trợ tổ chức hoạt động.
- **15** cuộc đối thoại chính sách cấp xã và cụm thôn, làng được tổ chức tại địa bàn khó khăn.

<sup>1</sup> Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>2</sup> Về mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn (đầu tư phát triển và sự nghiệp) ngân sách TW năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đăk Hà.

<sup>3</sup> Đăk La, thị trấn

- Hằng năm cử ít nhất **05** cán bộ nữ DTTS cấp huyện, xã (gồm: Cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, cán bộ nữ mới bổ nhiệm, cán bộ nữ mới trúng cử lần đầu) đi tập huấn để nâng cao năng lực tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị, do Hội LHPN tỉnh tổ chức.

- Hằng năm phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức ít nhất **01** lớp tập huấn về phát triển năng lực thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và một số nam, nữ tiên phong hạt nhân thay đổi trong cộng đồng.

## 2. Đối tượng thụ hưởng:

Phụ nữ và trẻ em gái tại các xã và thôn đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người DTTS trong các hộ nghèo, cận nghèo, nạn nhân bị mua bán, bị bạo lực gia đình, bị xâm hại tình dục, phụ nữ khuyết tật...

## 3. Phạm vi, thời gian thực hiện

- Thực hiện theo Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc thì có **35 thôn**, trong đó có: vùng I: 04 thôn<sup>4</sup>; vùng II: 05 thôn<sup>5</sup>; vùng III: 26 thôn<sup>6</sup>.

- Thực hiện theo Quyết định 433/QĐ-UBND, ngày 18/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, gồm có: Thôn có DTTS: 51<sup>7</sup>; thôn đặc biệt khó khăn: 35<sup>8</sup>

- Thời gian thực hiện giai đoạn I: 2021-2025.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

**1. Nội dung 1: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại<sup>9</sup> và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.**

### 1.1. Xây dựng các nhóm truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng

- Hướng dẫn thành lập **75** nhóm truyền thông.

- Tổ chức **18** lớp tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng điều hành cho nhóm truyền thông.

- Cung cấp **05** bộ trang thiết bị cần thiết cho các nhóm truyền thông hoạt động (máy tính xách tay, loa cầm tay, loa kéo,...).

**1.2. Tổ chức các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em**

<sup>4</sup> Đăk La: 2, Thị trấn: 1, Đăk Ngọc 1.

<sup>5</sup> Xã Đăk Ui

<sup>6</sup> Đăk Pxy: 5, Đăk Long: 5, Đăk Hring: 6, Ngọc Réo: 6, Ngọc Wang: 4.

<sup>7</sup> Thị trấn (1), Đăk Pxy (5), Đăk Long (5), Đăk Hring (7), Đăk Mar (3), Đăk Ngọc (3), Đăk Ui (8), Ngọc Wang (6), Ngọc Réo (7), Đăk La (6).

<sup>8</sup> Thị trấn (1), Đăk Pxy (5), Đăk Long (5), Đăk Hring (6), Đăk Ngọc (1), Đăk Ui (5), Ngọc Wang (4), Ngọc Réo (6), Đăk La (2).

<sup>9</sup> theo Chỉ thị 13-CT/TU ngày 18/3/2022 của Tỉnh ủy Kon Tum và Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành Danh mục các hủ tục, phong tục không còn phù hợp trên địa bàn tỉnh. Cụ thể: **06 Hủ tục:** (1) Kiên cố cái chết xấu; (2) Cúng ồm đầu và khăn cầu thần linh; (3) Kiên cố vật nuôi phóng uế, đẻ con ở dưới, bên trong kho thóc; (4) Thuốc thư; (5) Hôn nhân cận huyết; (6) Tảo hôn; **08 Phong tục không còn phù hợp:** (1) Nợ miệng; (2) Ăn uống kéo dài trong các dịp tang ma, cưới hỏi, lễ hội; (3) Thả rông gia súc, gia cầm; (4) Cúi hứa hôn; (5) Tường nhớ và cho người chết ăn; (6) Để người chết lộ thiên trên sạp trong tang ma; (7) Sinh đẻ tại nhà; (8) Ngủ “đầm” (ngủ rầy).

- Thực hiện có hiệu quả mạng lưới truyền thông, trên kênh thông tin Đăk Hà, facebook của huyện, facebook, Zalo của phụ nữ huyện, của xã, thị trấn và trên loa phát thanh các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh cấp phát 92 tài liệu, ấn phẩm truyền thông dưới dạng đĩa VCD, video clip, tài liệu, truyền thông, chia sẻ trên nền tảng số.

- Tổ chức **75** cuộc truyền thông tại thôn/làng.

- Tổ chức **10** hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả truyền thông tại huyện.

### ***1.3. Tổ chức hội thi, đợt liên hoan các mô hình sáng tạo và hiệu quả trong xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình và mua bán phụ nữ và trẻ em***

- Tham gia và tổ chức **02** hội thi tìm kiếm sáng kiến, giải pháp truyền thông hiệu quả thay đổi "*Nếp nghĩ, cách làm*" cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tham gia thực hiện tuyên truyền tư liệu hóa các sáng kiến, mô hình từ cuộc thi thành tài liệu tuyên truyền và nhân rộng.

### ***1.4. Triển khai 04 gói hỗ trợ cho phụ nữ dân tộc thiểu số sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em***

- Tổ chức **15** lớp tập huấn cho cán bộ, hội viên, phụ nữ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, làm mẹ an toàn, chăm sóc phát triển trẻ thơ toàn diện.

- Tổ chức ít nhất **01** diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm triển khai làm mẹ an toàn, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ thơ tại huyện.

- Tổ chức **20** cuộc truyền thông cho hội viên, phụ nữ về phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi cho trẻ em dưới 5 tuổi gắn với thực hành “Bữa cơm dinh dưỡng” tại 09 xã, thị trấn có thôn đồng bào DTTS và thôn đặc biệt khó khăn.

*\* Đơn vị thực hiện: Hội LHPN huyện chủ trì phối hợp với Phòng LĐ-TB&XH huyện, Trung tâm Y tế huyện, Phòng VH-TT, Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện, Phòng Dân tộc huyện tổ chức triển khai thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.*

**2. Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “*nếp nghĩ, cách làm*” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.**

#### ***2.1. Phát triển và nhân rộng mô hình tiết kiệm và tín dụng tự quản để tăng cường tiếp cận tín dụng, cải thiện cơ hội sinh kế, tạo thu nhập và lồng ghép giới***

- Tổ chức **45** cuộc rà soát đánh giá nhu cầu thành lập Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản (TKVVTB).

- Cử và hỗ trợ kinh phí cho hội viên, phụ nữ tham dự hội thảo tại tỉnh về định hướng, truyền thông về mô hình TKVVTB.

- Phát triển **16** tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản, trong đó thí điểm hỗ trợ giới thiệu 15% thành viên tiếp cận các chế tài chính thức, hỗ trợ 15% thành viên của tổ phát triển sinh kế; thí điểm **05** tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản áp dụng phương pháp học tập và hành động giới.

- Phối hợp và tổ chức **05** lớp tập huấn tại huyện, xã về phương thức vận hành tổ TKVVTB cho cán bộ Hội LHPN xã, BQL tổ.

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan và Hội LHPN tỉnh in ấn, cấp phát **500** cuốn Sổ tay hướng dẫn thành lập và vận hành tổ TKVVTB.

- Tổ chức **05** lớp tập huấn tại huyện, xã về phương pháp học tập và hành động giới.

- Tổ chức **16** cuộc làm việc giới thiệu hướng dẫn thực hành thảo luận theo phương pháp học tập và hành động giới.

## **2.2. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số.**

- Cử và hỗ trợ kinh phí cho hội viên, phụ nữ tham gia **02** hội thảo cấp tỉnh về khởi động và giới thiệu hoạt động của các nhóm, tổ phụ nữ làm chủ hoặc đồng làm chủ (*số lượng do Hội LHPN tỉnh phân bổ*).

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan, Hội LHPN tỉnh và tổ chức **03** lớp tập huấn tại huyện về ứng dụng công nghệ 4.0.

- Hỗ trợ ít nhất **02** HTX có phụ nữ tham gia quản lý điều hành kết nối các sàn giao dịch thương mại điện tử (*Có sự hỗ trợ của Hội LHPN tỉnh về các thủ tục, quy định liên quan*).

- Tư vấn, hỗ trợ ít nhất **03** sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn huyện xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Phối hợp tư vấn, hỗ trợ ít nhất **10** sản phẩm nông nghiệp và dược liệu của huyện về chuẩn hóa các tiêu chuẩn theo quy định (*VSATTP cho các sản phẩm nông sản, OCOP*).

- Tổ chức **08** hội nghị sơ kết, tổng kết năm, giai đoạn đánh giá kết quả thực hiện.

## **2.3. Củng cố, nâng cao chất lượng hoặc thành lập mới địa chỉ tin cậy (ĐCTC) cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình**

- Tổ chức **02** cuộc rà soát ĐCTC hiện có<sup>10</sup>.

- Tổ chức **16** cuộc khảo sát thực trạng và nhu cầu thành lập ĐCTC mới tại 10 xã, thị trấn (*trừ xã Hà Môn*).

- Thành lập **15** ĐCTC mới tại 10 xã, thị trấn (*trừ xã Hà Môn*).

- Tổ chức **03** lớp tập huấn cho các ĐCTC tại các xã, thị trấn.

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan và Hội LHPN tỉnh in ấn, cấp phát **500** Sổ tay hướng dẫn hoạt động của các ĐCTC.

- Cung cấp các trang thiết bị cần thiết (*điện thoại, tủ thuốc y tế, chăn màn, bình ly*) cho **18** ĐCTC được thành lập theo lộ trình.

- Hỗ trợ chi phí trực tiếp liên quan đến tư vấn, hỗ trợ ban đầu cho các nạn nhân về nước uống, tiền ăn, lưu trú qua đêm nếu phát sinh... (*nếu có*).

<sup>10</sup> Đăk La, Thị trấn.

- Thí điểm **01** mô hình và nhân rộng **05** mô hình hỗ trợ phát triển sinh kế cho nạn nhân bị bạo lực gia đình.

\* Đơn vị thực hiện: Hội LHPN huyện chủ trì phối hợp với Phòng LĐ-TB&XH huyện, Trung tâm Y tế huyện, Phòng VH-TT, Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện, Phòng Dân tộc huyện, Phòng NN và PTNT huyện, PGD Ngân hàng CSXH huyện tổ chức triển khai thực hiện.

\* Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm.

**3. Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị**

**3.1. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của phụ nữ trong các vấn đề kinh tế - xã hội tại địa phương**

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và Hội LHPN tỉnh biên soạn **500** cuốn Sổ tay hướng dẫn về tổ chức đối thoại chính sách.

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh, tổ chức **04** lớp tập huấn, hướng dẫn về phổ biến cách sử dụng Sổ tay hướng dẫn về tổ chức đối thoại chính sách.

- Tổ chức **01** Hội nghị tại các xã, thị trấn về đối thoại chính sách ở các thôn có người DTTS, thôn ĐBKK.

- Hằng năm Tổ chức **01** cuộc giám sát tại các xã, thị trấn liên quan đến việc triển khai thực hiện các nội dung của Dự án 8.

- Hằng năm tổ chức **01** cuộc kiểm tra, đánh giá các hoạt động tại cộng đồng của CTMTQG DTTS&MN tại các xã, thị trấn có thôn ĐBKK.

**3.2. Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển KT-XH của cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ “thủ lĩnh của sự thay đổi”**

- Cử và hỗ trợ kinh phí cho hội viên, phụ nữ tham dự **02** hội thảo về tham vấn ý kiến thành lập CLB thủ lĩnh do tỉnh tổ chức tại huyện, tại tỉnh.

- Tổ chức **10** cuộc khảo sát tại các trường THCS, TH&THCS thuộc **10** xã, thị trấn có thôn ĐBKK, lựa chọn thành viên tham gia CLB.

- Thành lập **05** CLB tại **05** trường THCS, TH&THCS thuộc **05** xã đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức **02** lớp tập huấn cách thức vận hành CLB tại huyện .

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan và Hội LHPN tỉnh **100** cuốn sổ tay hướng dẫn vận hành CLB. Hỗ trợ sinh hoạt theo chủ đề cho **05** CLB: ít nhất **05 buổi/1 CLB**.

- Trang bị một số vật dụng cần thiết cho **05** CLB được thành lập.

**3.3. Công tác giám sát và đánh giá về thực hiện bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình (tổ chức đánh giá độc lập)**

- Tổ chức **03** cuộc đánh giá độc lập cuối kỳ cho giai đoạn 2021-2025 về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới trong Chương trình tại huyện.

- Địa điểm: Tại **03** xã ĐBKK (Dự kiến: Đăk Long, Đăk Ui, Ngọc Réo).

- Cử, hỗ trợ kinh phí cho hội viên, phụ nữ tham dự **01** hội nghị tại tỉnh để đánh giá độc lập cuối kỳ cho giai đoạn 2021-2025 về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới (*số lượng do Hội LHPN tỉnh phân bổ*).

#### **3.4. Nâng cao năng lực của phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia ứng cử, vận động bầu cử vào các cơ quan dân cử**

- Cử và hỗ trợ kinh phí cho hội viên phụ nữ tham dự **04** lớp tập huấn tại tỉnh cho cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị ở cấp huyện, xã (*dự kiến số lượng: 05-10 người, tùy theo tình hình thực tế*).

- Cử và hỗ trợ kinh phí cho hội viên, phụ nữ tham gia **03** chuyên thăm quan ngoài tỉnh học tập kinh nghiệm cho cán bộ nữ trong quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị cấp xã và huyện .

*\* Đơn vị thực hiện: Hội LHPN huyện chủ trì phối hợp với Phòng LĐ-TB&XH huyện, Phòng Nội vụ huyện, Phòng VH-TT, Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện, Phòng Dân tộc huyện tổ chức triển khai thực hiện.*

*\* Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm.*

#### **4. Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lòng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng**

##### **4.1. Xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới**

- Cử và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ trong hệ thống chính trị cấp huyện, xã, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng trên địa bàn huyện tham dự **05** lớp tập huấn tại tỉnh (*số lượng do Hội LHPN tỉnh phân bổ*).

- Phối hợp với Hội LHPN tỉnh, các cơ quan liên quan của huyện tổ chức **05** lớp tập huấn tại huyện về phát triển năng lực thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng trưởng thôn, phó trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng ban mặt trận và các đoàn thể thôn, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và một số nam, nữ tiên phong hạt nhân thay đổi trong cộng đồng trên địa bàn huyện.

**4.2. Xây dựng đội ngũ giảng viên nguồn về lòng ghép giới:** Cử và hỗ trợ kinh phí cho đội ngũ giảng viên nguồn cấp huyện, xã tham dự **08** lớp tập huấn tại tỉnh về thực hiện Dự án và về lòng ghép giới.

##### **4.3. Thực hiện các hoạt động phát triển năng lực cho các cấp**

- Phối hợp với các ngành, cơ quan liên quan và Hội LHPN tỉnh in ấn, cấp phát **500** cuốn Sổ tay giám sát đánh giá về Bình đẳng giới.

- Tổ chức **02** lớp tập huấn tại các xã, thị trấn về thu thập thông tin cho hệ thống giám sát và đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ cấp xã và thôn/làng (*dự kiến tổ chức năm 2023, 2024*).

- Tổ chức **01** lớp tập huấn tại huyện về tổng hợp và phân tích thông tin về giám sát và đánh giá giới.

##### **4.4. Đánh giá kết quả hoạt động phát triển năng lực**

- Cử và hỗ trợ cán bộ, hội viên phụ nữ tham dự **02** hội nghị cấp tỉnh để đánh

giá độc lập giữa kỳ và cuối giai đoạn 2021-2025 về kết quả hoạt động phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới (*số lượng do Hội LHPN tỉnh phân bổ*).

\* Đơn vị thực hiện: Hội LHPN huyện chủ trì phối hợp với Phòng LĐ-TB&XH huyện, Phòng VH-TT, Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện, Phòng Dân tộc huyện tổ chức triển khai thực hiện.

\* Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm.

## **IV. CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ TỔNG KẾT DỰ ÁN**

### **1. Công tác giám sát, đánh giá:**

Thực hiện theo Thông tư 01/2022/TT-UBND, ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, quy định về quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; Kế hoạch số 2895/KH-UBND, ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Hướng dẫn số 04/HD-BDT, ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum, về triển khai quy trình kiểm tra; quy trình theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**2. Công tác sơ, tổng kết giai đoạn I:** Hằng năm, tiến hành đánh giá việc thực hiện Dự án 8 bằng các hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổ chức tổng kết giai đoạn I vào năm 2025.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương; nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động của Dự án 8 theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; hằng năm, phối hợp với Phòng TC-KH huyện, Phòng Dân tộc huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và thời gian quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Dân tộc huyện*) và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Dân tộc huyện tham mưu UBND huyện thực hiện tổng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch và kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*) để được hướng dẫn thực hiện.

**2. Phòng TC-KH huyện:** Hằng năm, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Phòng Dân tộc huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí sự nghiệp từ nguồn Chương



trình để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**3. Trung tâm Y tế huyện:** Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện thực hiện các gói chính sách hỗ trợ phụ nữ DTTS sinh đẻ an toàn và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

**4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:** Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” trong các trường học và phối hợp thực hiện lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên các bậc học, nhất là các trường bán trú.

**5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện:** Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai các hoạt động nâng cao năng lực, truyền thông thực hiện bình đẳng giới và vận động lồng ghép giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình và kế hoạch liên quan đến công tác bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn huyện.

**6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:** Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện hỗ trợ kỹ thuật triển khai mô hình sinh kế cho phụ nữ (*tổ, nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ*).

**7. Phòng Văn hóa - Thông tin và Trung tâm VH-TT-DL và TT huyện:** Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai mô hình “Địa chỉ tin cậy cộng đồng”, hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, hướng dẫn; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm bản địa do tổ, nhóm phụ nữ sản xuất; hỗ trợ truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới trên các kênh truyền thông đại chúng.

**8. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:** Tạo điều kiện cho các mô hình tổ, nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển kinh tế, thúc đẩy quyền năng kinh tế cho phụ nữ.

**9. Phòng Dân tộc huyện:** Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới vùng DTTS và miền núi.

**11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:** Chỉ đạo các ban, ngành liên quan phối hợp với Hội LHPN xã, thị trấn tổ chức thực hiện Dự án 8 trên địa bàn quản lý theo Kế hoạch đề ra.

## **12. Đề nghị UBNDTTQVN và các tổ chức CT-XH huyện**

- Phối hợp tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, thống nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tích cực tham gia tổ chức, triển khai có hiệu quả Dự án 8 và chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án 8.

- Phối hợp giám sát quá trình triển khai thực hiện Dự án 8 và các chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em tại vùng đồng bào DTTS.

Căn cứ nội dung kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo quy định; định kỳ 06 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 15 tháng 11*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện

về UBND huyện (qua Hội LHPN huyện).

Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản về Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Hội LHPN tỉnh (b/c)
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (đ/b);
- Ban Dân vận Huyện ủy (ph/h);
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH huyện (ph/h);
- Các phòng, ban, đơn vị huyện: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện; Phòng Dân tộc; Phòng TC-KH; Phòng LĐ-TB&XH; Phòng GD-ĐT; TTYT; Phòng NN và PTNT; Trung tâm VH-TT-DL và TT; Phòng VH-TT; PGD NHCSXH huyện (t/h);
- Văn phòng HĐND và UBND huyện (đ/b)
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thương**